TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-DS	*G, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải Tnh ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải Tnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải Tnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Thái Thị P, sinh năm 1959; địa chỉ số 18, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: bà Dương Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Phạm Minh Quyền sinh năm 1960; địa chỉ khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Dương Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị P số tiền 116.000.000 đồng (một trăm mười sáu triệu đồng). Trong đó: tiền vốn 99.400.000đ (chín mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng), tiền lãi 16.600.000đ (mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% (116.000.000đ x 2,5%) là 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng): bà P, bà T

mỗi người nộp một nữa là 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên do cả hai bà đều thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Cụ thể:

+ Bà Thái Thị P được miễn nộp số tiền án phí là 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Bà Dương Thị T được miễn nộp số tiền án phí là 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên